TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 20 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Ái

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Chử và ông Nguyễn Viết Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Lam - Thư ký TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025 tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Văn T; sinh năm1988; Nơi sinh và nơi cư trú: thôn Q, thị trấn AT, huyện AT, tỉnh HY; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Con ông: Vũ Văn C (Đã chết) và bà Bùi Thị Đ; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 17/01/2008, bị Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù được trừ 04 tháng 25 ngày đã bị tạm giam (từ 23/8/2007 đến 17/01/2008) nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Cố ý gây thương tích.

- Ngày 30/11/2010, bị Toà án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chuyển hình phạt bị cáo còn phải chấp hành tại bản án số 04/2008/HSST ngày 17/01/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên thành 02 năm 07 tháng 05 ngày tù và tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án này, bị cáo phải chấp hành hình phạt C của hai bản án là 04 năm 01 tháng 05 ngày tù, thời gian tính từ ngày 22/9/2010 (chấp hành xong ngày 27/7/2014).

- Ngày 27/01/2015, bị Toà án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 03 năm tù, thời gian tính từ ngày 24/11/2014 về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong ngày 24/11/2017).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 21/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Ân Thi thuộc Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa

- *Người làm chứng:*

1. Ông Chu Văn Đ, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Đều trú tại: thôn VD, xã QV, huyện AT, tỉnh HY

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma tuý nên khoảng 09 giờ ngày 15/12/2024, Vũ Văn T điều khiển xe mô tô biển số 89B1-436.37 đi tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Vệ Dương, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, T gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, trông giống người nghiện ma túy nên lại gần hỏi: "có không để cho cái hai trăm" (có nghĩa là hỏi người này có bán ma tuý hay không) thì người này nói: "có". T đưa cho người đàn ông 200.000 đồng, gồm 02 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng, người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, T biết là ma tuý loại Heroine nên cầm gói ma tuý trên bằng tay trái rồi đi về. Khoảng 10 giờ cùng ngày, T vẫn đang đi trên đường bê tông thuộc thôn Vệ Dương, xã Quang Vinh thì gặp tổ công tác của Công an huyện Ân Thi phối hợp cùng Công an xã Quang Vinh tuần tra đảm B an ninh trật tự trên địa bàn thấy T có biểu hiện nghi vấn, nên đã yêu cầu dừng lại kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T tự nguyện giao nộp 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước (1,7 x 0,8)cm bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, T khai nhận là ma tuý, loại Heroine vừa mua để sử dụng. Công an huyện Ân Thi đã T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ: 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước (1,7 x 0,8)cm, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột, niêm phong trong bì thư ghi ký hiệu I, 01 chiếc xe mô tô biển số 89B1-436.37. Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 15/12/2024 đối với Vũ Văn T, kết quả xét nghiệm: Dương tính.

Tại bản Kết luận giám định số số 705/KL-KTHS (MT) ngày 18/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu I, có khối lượng là: 0,145g (không phẩy một bốn năm gam), là ma tuý, loại Heroine (Heroin).

Quá trình điều tra, Vũ Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đối với người bán ma tuý cho bị cáo

T, nhưng do bị cáo khai không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số: 09/CT-VKSAT ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về "*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Đ c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên có quan Đ phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra và nhân thân Bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vũ Văn T về *"Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"* và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Đ c khoản 1 Điều 249; Đ s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Đ c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Đ a, c khoản 2, Đ b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Vũ Văn T phạm "*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo: Vũ Văn T 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 15/12/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ mẫu hoàn lại sau giám định gồm: 0,124g (Không phẩy một hai bốn gam) ma tuý, loại Heroine (Heroin), 01 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì trong một niêm phong ghi số 705/KL- KTHS (MT). Trả lại Vũ Văn T 01 xe môtô BKS 89B1-436.37.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người T hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Người

làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2024, tại khu vực đường bê tông thuộc thôn Vệ Dương, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi; Vũ Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 01 gói ma tuý loại Heroine (Heroin) có khối lượng là 0,145g, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, ma túy không chỉ làm suy kiệt sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, biết hành vi của mình là trái pháp luật, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Do vậy để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hồi đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Đ c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, bị cáo có cha đẻ là ông Vũ Văn C được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Hai, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo quy định tại Đ s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án, mặc dù đã được xóa án tích, tuy nhiên bị cáo đã không lấy đó làm bài học cải tạo, giáo dục để trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà lại phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáp dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm C..

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 89B1-436.37 qua xác minh xác định được đăng ký đứng tên chủ xe là anh Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1982 ở thôn Văn Trạch, xã Văn Nhuệ (nay là xã Đa Lộc), huyện Ân Thi. Sau đó, anh Thắng đã bán chiếc xe trên cho người không nhớ tên, địa chỉ. Khoảng tháng 5/2023, bị cáo T đã mua chiếc xe trên ở khu vực huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương của một người không nhớ tên, địa chỉ với giá 8.000.000 đồng, khi bị cáo mua xe không làm giấy tờ mua bán, trong quá trình sử dụng xe bị cáo đã làm mất giấy đăng ký xe. T hành tra cứu xác định chiếc xe mô tô biển số 89B1-436.37 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 0,124g Heroine (Heroin), 01 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên hoàn lại sau giám định trong niêm phong ghi số 705/KL- KTHS(MT) là vật Nhà nước cấm tàng trữ, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Đ c khoản 1 Điều 249, Đ s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Đ c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Đ a, c khoản 2, Đ b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 15/12/2024.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ mẫu hoàn lại sau giám định gồm: 0,124g (Không phẩy một hai bốn gam) ma tuý, loại Heroine (Heroin), 01 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì trong một niêm phong ghi số 705/KL- KTHS (MT).

Trả lại bị cáo Vũ Văn T 01 xe môtô BKS 89B1-436.37.

(Đặc Đ theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKSAT ngày 25/2/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/2/2025 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi)

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm hình sự.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQ THAHS-CA tỉnh Hưng Yên;
- CQ CSĐT-CA tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Phân trại tạm giam khu vực Ân Thi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Ái